

Bản án số: 17/2018/HSST
Ngày: 30-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai và ông Nguyễn Văn Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà:
Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại nhà văn hóa khu dân cư THĐ, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trương Văn N, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn TM, xã VH, huyện VL, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc : Kinh ; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Nguyễn Thị Y; tiền án, tiền sự: không.

2. Họ và tên : Trần Đức Nh, sinh năm 1996.

Nơi cư trú : Tiểu khu 2, thị trấn N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang ; nghề nghiệp : sinh viên ; trình độ văn hóa (học vấn) : 12/12 ; dân tộc : Kinh ; giới tính : N ; tôn giáo : Không ; quốc tịch : Việt Nam ; con bà Trần Thị T ; tiền án, tiền sự : Không.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người làm chứng::

1. Anh Nguyễn Ngọc Ph, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 7, khu 2, phường QH, thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2. Chị Ong Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn T, xã CT, huyện YD, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 01 năm 2018, Trương Văn N quen qua mạng xã hội facebook tên tài khoản là CC. Người này có nhờ N mua 05 giàn pháo loại 36 quả và 1 bánh pháo dài 8m, N đồng ý. Đến ngày 27 tháng 01 năm 2018, N tìm trên mạng xã hội thấy người có tên tài khoản PV bán pháo trên mạng và hỏi mua pháo của PV, PV đồng ý và thông báo giá. N thông báo lại cho CC, CC nhờ N mua 5 giàn và 1 bánh pháo. Chiều ngày 27 tháng 01 năm 2018, CC gặp N tại hội trường Đại học Đ và giao số tiền là 7.000.000đ và nói với N thừa thiếu tính sau. Tối cùng ngày, N nhắn tin cho facebook PV thì không liên lạc được và bị chặn. N thông báo lại cho CC nhưng CC vẫn nhờ N mua pháo hộ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2018, N nhắn tin facobook cho Trần Đức Nh nhờ mua pháo. Nh đồng ý, Nh nhắn tin qua địa chỉ facebook tên tài khoản TN hỏi mua pháo. TN báo giá là 600.000đ/1 giàn loại 36 quả, 750.000đ/1 giàn loại 49 quả, 30.000đ/1 quả pháo trứng. N thông báo lại giá các loại pháo cho CC, CC đồng ý lấy 5 giàn pháo loại 36 quả, 1 giàn loại 49 quả và 40 quả pháo trứng. N thông báo số lượng pháo cần mua cho Nh và hứa trả Nh 500.000đ tiền công mua pháo. Sáng ngày 28 tháng 01 năm 2018, N hẹn CC đến phòng trọ của mình trả lại CC 1.000.000đ với tổng tiền pháo hết 6.000.000đ, trong đó tiền công của N là 500.000đ và tiền công của Nh là 500.000đ, CC đồng ý. Chiều ngày 28 tháng 01 năm 2018, Nh đến phòng trọ của N, N đưa số tiền 5.000.000đ để mua pháo và hứa cho Nh 500.000đ tiền công. Nh đã mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 14K-60029 của anh Nguyễn Ngọc P (anh P không biết Nh mượn xe làm gì) để đi về thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang gặp T mua pháo. Tại đây, Nh đưa cho T số tiền 4.950.000đ và nhận của T 5 giàn pháo loại 36 quả được đựng trong bao tải dứa màu xanh. T hẹn số pháo còn lại sẽ báo lấy sau. Sau đó, Nh cho bao tải dứa màu xanh chứa 5 giàn pháo lên băng xe mô tô điều khiển xe đến đón bạn gái là Ong Thị N, sinh năm 1996, trú tại CT, huyện YD, tỉnh Bắc Giang và chở N về phòng trọ tại đường 01/05 CVA, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Tại phòng trọ, Nh chuyển toàn bộ số pháo mua của T sang ba lô màu đen và màu ghi. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nh mang số pháo trên đến phòng trọ của N, N đưa cho Nh số tiền 500.000đ như đã hứa từ trước. Sau khi lấy được pháo, N gọi điện hẹn CC đến lấy pháo. Khi N đang mang pháo để giao cho CC ở đường KĐ, phố TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh bắt quả tang. Nh đã đến Công an thị xã Chí Linh tỉnh Hải Dương để đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số 363/C54-P2 ngày 29/01/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận : 05 khối hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hộp gồm 36 vật hình trụ giấy được liên kết với nhau ghi thu của Trương Văn N gửi giám định đều là pháo hoa, có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ, tổng khối lượng là 8,4 kg, hoàn lại đối tượng giám định gồm 6,72 kg pháo đựng trong 1 bao tải dứa.

Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ của Trương Văn N 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, lắp sim số 01654.045.978 ; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ ; 05 hộp bên trong có chứa 36 ống hình trụ được làm bằng giấy, liên kết với nhau thành lập phương, bên ngoài được bọc giấy màu đỏ có ký hiệu chữ viết do nước ngoài sản xuất, từ bên trong ra ngoài có đường dây dẫn nổ, kích thước hộp hình lập phương là (17x 17x 14) cm, tổng

trọng lượng là 8,4 kg. Sau khi giám định hoàn lại 6,72 kg pháo đựng trong 01 bao tải dừa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh đã tiến hành tiêu hủy vật chứng bằng hình thức ngâm nước theo Quyết định xử lý vật chứng số 176 ngày 27/02/2018. Thu giữ của Trần Đức Nh 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ ; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ ; 02 ba lô trong đó 01 ba lô màu đen và 01 ba lô màu ghi đã qua sử dụng ; 01 bao tải dừa màu xanh ; 01 điện thoại Iphone 6 plus lắp sim số 01699.243.469.

Tại Cáo trạng số 12/CT- VKS-CL ngày 13/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Trương Văn N và Trần Đức Nh về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục việc học tập tại Trường Đại học S.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố các bị cáo Trương Văn N và Trần Đức Nh phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N ; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nh; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điểm a,b,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo Trương Văn N từ 15 đến 18 tháng tự cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xử phạt bị cáo Trần Đức Nh từ 12 đến 15 tháng tự cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; giao các bị cáo cho UBND nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, vàng IME 352006061276300 lắp sim số 01654.045.978; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, vàng IME 352062062461029 lắp sim số 01699.243.469. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.050.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 02 ba lô trong đó 01 balo màu đen và 01 balo màu ghi đã qua sử dụng; 01 bao tải dừa màu xanh. Về án phí: Bị cáo N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nh.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định cũng như lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/01/2018, Trương Văn N khởi xướng rủ Trần Đức Nh mua 8,4 kg pháo hoa có chứa thuốc pháo, khi đốt có gây tiếng nổ với mục đích về bán kiếm lời. Đến 22 giờ ngày 28/01/2018 khi N mang pháo ra đường KĐ, phố TH 2, phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương thì bị lực lượng Công an thị xã Chí Linh phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau khi N bị bắt, Nh đã đến Công an thị xã Chí Linh để đầu thú về hành vi phạm tội của mình..

Hành vi của của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hóa mà pháp luật cấm kinh doanh. Pháo nổ là mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý. Nhà nước đã có quy định nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép pháo. Mọi hành vi sản xuất, lưu thông, sử dụng pháo nổ có nguy cơ gây ra nổ làm thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản. Đồng thời việc đốt pháo gây ra lãng phí rất lớn tiền của cho xã hội. Mặc dù nhận thức rõ được điều đó nhưng với mục đích tư lợi, các bị cáo đã coi thường pháp luật của nhà nước lén lút mua bán 8,4 kg pháo nổ gây mất trật tự, trị an trên địa bàn, làm ảnh hưởng nếp sống văn hóa của dân tộc. Các bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người khởi xướng, rủ rê. Bị cáo Nh là người thực hành tích cực. Vì thế, vai trò các bị cáo ngang nhau nên để có mức án phù hợp với hành vi của từng bị cáo cần phải xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhân thân tốt. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, trong quá trình học tập tại trường các bị cáo đã tham gia nhiều lần phong trào hiến máu nhân đạo có xác nhận của Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện tỉnh Hải Dương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nh đã tự ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát Công an thị xã Chí Linh, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo là hộ

nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N trong quá trình điều tra truy tố xét xử bị cáo luôn tích cực khai báo, tích cực hợp tác cùng với cơ quan tố tụng giải quyết nhanh chóng vụ án do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân các bị cáo hiện đang là sinh viên học tập tại trường Đại học Sao Đỏ nên Hội đồng xét xử thấy khung cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là sinh viên, sống phụ thuộc gia đình, không có thu nhập riêng, kinh tế gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Đối với xe mô tô Honda Wave, biển số 14K- 60029 của anh Nguyễn Ngọc Ph. Khi anh Ph cho bị cáo Nh mượn, anh Ph không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại xe máy cho anh Ph là phù hợp.

[7]. Đối với chị Ong Thị N không biết việc Trần Đức Nh buôn bán hàng cấm nên không đặt ra xử lý.

[8]. Đối với đối tượng có tên facebook “TN”, qua điều tra xác định là Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại tiểu khu 6, thị trấn N, huyện YD, tỉnh Bắc Giang, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh tiến hành triệu tập Nguyễn Văn T đến trụ sở làm việc nhưng không đến. Qua xác minh, Nguyễn Văn T không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh tiếp tục điều tra, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[9]. Đối với đối tượng có tài khoản tên là “CC” không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh tiếp tục điều tra, làm rõ, có căn cứ xử lý sau.

[10]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone 5S màu trắng, vàng IMI 3520060061276300, bên trong lắp sim số 01654045978, số seri 8984048008828163029 thu của bị cáo N; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, vàng, IMI 352062062461029, bên trong lắp sim số 01699243469, số seri sim 8984044008813599111 thu của bị cáo Nh các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu phát mai sung quỹ Nhà nước. Số tiền 1.050.000đ là tiền các bị cáo hưởng lợi từ việc mua bán pháo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 balo màu đen và 01 balo màu ghi đỏ qua sử dụng, 01 bao tải dứa màu xanh đây là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, b Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự. Đối với số pháo hoàn lại sau giám định cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy nên không xem xét.

[11]. Về án phí: Bị cáo N có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nh là cá nhân thuộc hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự theo

quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trương Văn N, Trần Đức Nh phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Trương Văn N 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Đức Nh 14 (mười bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Đức Nh cho Ủy ban nhân dân thị trấn Neo, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, vàng, IMI 352006061276300, bên trong lắp sim số 01654045978, số seri 8984048008828163029; 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng, vàng, IMI 352062062461029, bên trong lắp sim số 01699243469, số seri sim 8984044008813599111; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 500.000đ đựng trong phong bì niêm phong trên bì có ghi số 1/CSĐT niêm phong ngày 31/01/2018; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 550.000đ đựng trong phong bì có ghi số 2/CSĐT niêm phong ngày 02/02/2018; tịch thu cho tiêu hủy 01 balo màu đen đã qua sử dụng; 01 balo màu ghi đã qua sử dụng, trên balo có chữ CONVERSE-ALLSTAR; 01 bao tải dưa màu xanh, trên bao có dòng chữ “Nhà máy sản xuất phân bón Sao Nông” (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-3-2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Chí Linh với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chí Linh);

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương

Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự đối với bị cáo Trần Đức Nh.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Viện kiểm sát thị xã Chí Linh;
- Viện kiểm sát tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án thị xã Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Thu Hằng